

PHỤ LỤC I.....	1
PHỤ LỤC IA.....	5
PHỤ LỤC II.....	7
PHỤ LỤC III.....	11
PHỤ LỤC IV.....	13
PHỤ LỤC V.....	17
PHỤ LỤC VI.....	21
PHỤ LỤC VII.....	25
PHỤ LỤC VIII.....	42
PHỤ LỤC IX.....	44
PHỤ LỤC X.....	45
PHỤ LỤC XI.....	46
PHỤ LỤC XII.....	47
PHỤ LỤC XIII.....	48
PHỤ LỤC XIV.....	50
PHỤ LỤC XV.....	51
PHỤ LỤC XVI.....	57
PHỤ LỤC XVII.....	59
PHỤ LỤC XVIII.....	60
THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ.....	60
PHỤ LỤC XIX.....	63
THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ ĐÃ ĐƯA VÀO KHAI THÁC.....	63

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Nghị định số /20 /NĐ-CP ngày tháng năm 20 của Chính phủ)

MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ GIAO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ TUYẾN, ĐOẠN TUYẾN QUỐC LỘ ...**MẪU QUYẾT ĐỊNH GIAO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ TUYẾN, ĐOẠN TUYẾN QUỐC LỘ ...**

Mẫu số 01A

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC**

TW

Số: /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 202

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ

Kính trình:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và khả năng bố trí nguồn lực của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... với nội dung như sau:

1. Các căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ;

Căn cứ ..

2. Sự cần thiết giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và khả năng bố trí nguồn lực của địa phương,

3. Nội dung đề nghị

Đề nghị giao UBND cấp tỉnh quản lý tuyển, đoạn tuyểntheo quy định của Khoản 4 Luật Đường bộ.

UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức quản lý tuyển, đoạn tuyển, tuân thủ các quy định của pháp luật về đường bộ và pháp luật có liên quan với phương án tổ chức thực hiện như sau:

- Nêu phương án tổ chức thực hiện: Cơ quan thực hiện, kinh phí, trách nhiệm, v, v...
- Các nội dung có liên quan khác

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở GTVT, TC, KHĐT..;
- ... ;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mẫu số 01B

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 202

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ...
quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại văn bản số /UBND- ngày tháng năm; Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số /BGTVT-KCHT ngày tháng năm; Bộ Kế hoạch đầu tư tại văn bản số /BKHDĐT ngày tháng năm; Bộ Tài chính tại văn bản số /BTC ngày tháng năm; ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ ... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh và khả năng bố trí nguồn lực của địa phương.

1. Bộ Giao thông vận tải tổ chức bàn giao tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định.

Lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, lập hồ sơ trình Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định điều chuyển tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tiếp nhận bàn giao quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ... từ Bộ Giao thông vận tải và tổ chức quản lý theo quy định của Luật Đường bộ, Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và các Thông tư quy định chi tiết của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phối hợp Bộ Giao thông vận tải tiếp nhận tài sản theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Tài Chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, TC, KHĐT, ...
- Tỉnh ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- ..;
- Cổng Thông tin điện tử ;
- Lưu: VT, ...

THỦ TƯỚNG

PHẠM MINH CHÍNH

PHỤ LỤC IA

SỐ HIỆU ĐƯỜNG CAO TỐC, ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THAM GIA MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Nghị định số /20 /NĐ-CP ngày tháng năm 20 của Chính phủ)

1. Số hiệu đường cao tốc

a) Số hiệu đường cao tốc bao gồm: chữ “ CT” (viết tắt của từ: cao tốc), sau đó là số tự nhiên.

Ví dụ cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn có số hiệu là CT01.

2. Số hiệu đường tỉnh trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Số hiệu của đường tỉnh thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm: Chữ cái ” ĐT. ” (viết tắt của từ đường tỉnh) ở phía trước, sau đó đến số tự nhiên quy định cho tỉnh, thành phố tại bảng I.

Ví dụ đường tỉnh trên địa bàn của tỉnh Sơn La sẽ có số hiệu từ ĐT.101, ĐT.102 vv.... đến ĐT.125.

Trường hợp cần thiết, sau số tự nhiên tại điểm a mục này kèm theo chữ cái B, C, D vv... S, T, Y .

Ví dụ khi cần có thể đặt tên đường tỉnh của Sơn La là ĐT.101B; hoặc ĐT.102K.

Bảng I- Số tự nhiên (sau chữ ” ĐT.”) trong số hiệu đường tỉnh của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
1	Tỉnh Sơn La	101-125	33	Tỉnh Quảng Nam	606-620
2	Tỉnh Lai Châu	126-138	34	Tỉnh Quảng Ngãi	621-628
3	Tỉnh Điện Biên	139-150	35	Tỉnh Bình Định	629-640
4	Tỉnh Lào Cai	151-162	36	Tỉnh Phú Yên	641-650
5	Tỉnh Yên Bái	163-175	37	Tỉnh Khánh Hoà	651-660
6	Tỉnh Hà Giang	176-184	38	Tỉnh Gia Lai	661-670
7	Tỉnh Tuyên Quang	185-199	39	Tỉnh Kon Tum	671-680
8	Tỉnh Cao Bằng	201-225	40	Tỉnh Đắk Nông	681-686
9	Tỉnh Lạng Sơn	226-250	41	Tỉnh Đắk Lắk	687-699
10	Tỉnh Bắc Kạn	251-260	42	Tỉnh Ninh Thuận	701-710
11	Tỉnh Thái Nguyên	261-275	43	Tỉnh Bình Thuận	711-720
12	Tỉnh Bắc Ninh	276-287	44	Tỉnh Lâm Đồng	721-740
13	Tỉnh Bắc Giang	288-299	45	Tỉnh Bình Dương	741-750

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
14	Tỉnh Vĩnh Phúc	301-312	46	Tỉnh Bình Phước	751-760
15	Tỉnh Phú Thọ	313-325	47	Tỉnh Đồng Nai	761-780
16	Tỉnh Quảng Ninh	326-350	48	Tỉnh Tây Ninh	781-799
17	Thành phố Hải Phòng	351-375	49	TP. Hồ Chí Minh	801-815
18	Tỉnh Hưng Yên	376-387	50	Tỉnh Long An	816-840
19	Tỉnh Hải Dương	388-399	51	Tỉnh Đồng Tháp	841-860
20	Thành phố Hà Nội	401-430	52	Tỉnh Tiền Giang	861-880
21	Tỉnh Hoà Bình	431-450	53	Tỉnh Bến Tre	881-899
22	Tỉnh Thái Bình	451-475	54	Tỉnh Vĩnh Long	901-910
23	Tỉnh Ninh Bình	476-483	55	Tỉnh Trà Vinh	911-915
24	Tỉnh Nam Định	484-490	56	Thành phố Cần Thơ	916-924
25	Tỉnh Hà Nam	491-499	57	Tỉnh Hậu Giang	925-931
26	Tỉnh Thanh Hoá	501-530	58	Tỉnh Sóc Trăng	932-940
27	Tỉnh Nghệ An	531-545	59	Tỉnh An Giang	941-960
28	Tỉnh Hà Tĩnh	546-557	60	Tỉnh Kiên Giang	961-975
29	Tỉnh Quảng Bình	558-570	61	Tỉnh Bạc Liêu	976-982
30	Tỉnh Quảng Trị	571-588	62	Tỉnh Cà Mau	983-990
31	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	589-599	63	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	991-999
32	Thành phố Đà Nẵng	601-605			

3. Số hiệu đường huyện, đường xã

a) Số hiệu của đường huyện trên địa bàn 01 huyện bao gồm: Chữ cái ” ĐH. ” (viết tắt của từ đường huyện và dấu chấm) ở phía trước, sau đó đến số tự nhiên từ 01, trở đi.

Ví dụ Huyện A có 23 đường huyện, thì số hiệu của đường huyện thuộc Huyện A lần lượt và bắt đầu từ : ĐH.01, ĐH.02, vv.... ĐH.22, ĐH.23.

b) Trường hợp cần đặt số hiệu cho đường xã thì thực hiện như sau:

Số hiệu của đường xã trên địa bàn 01 xã bao gồm: Chữ cái ” ĐX. ” (viết tắt của từ đường xã và dấu chấm) ở phía trước, sau đó đến số tự nhiên từ 01, trở đi.

Ví dụ Xã B có 3 đường xã, thì số hiệu của đường xã thuộc địa bàn xã B lần lượt và bắt đầu từ : ĐX.01, ĐX.02 và ĐX3.

4. Đặt tên hoặc số hiệu đường quốc lộ (QL), trùng với đường ASEAN (AH):

Quốc lộ tham gia mạng lưới đường bộ quốc tế thì mã hiệu bao gồm: Mã hiệu của quốc lộ đó + Tên hoặc số hiệu của đường đó tham gia vào mạng lưới đường bộ quốc tế.

Ví dụ quốc lộ 1 có số hiệu là : QL.1 – AH1.

PHỤ LỤC II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT BIỂN QUẢNG CÁO, BIỂN CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ;

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT BIỂN QUẢNG CÁO, BIỂN CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày tháng năm)

1. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT BIỂN QUẢNG CÁO, BIỂN CỔ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ **CHẤP THUẬN XÂY DỰNG.... TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Về đề nghị chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định **chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024;**

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:; Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
- (2) Tên tổ chức ký đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Nghị định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình .
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

2. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT BIÊN QUẢNG CÁO, BIÊN CỐ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:/.....

, ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Đề nghị gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024;

- (...5...)

(...2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:; số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu

(...2...)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

(1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của tổ chức có đơn đề nghị.

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

PHỤ LỤC III**MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC
GIAO THÔNG ĐƯỜNG CAO TỐC**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /202.../TT-BGTVT ngày tháng năm
20... của Chính phủ)*

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

*Tên địa phương, ngày ... tháng ... năm***TỜ TRÌNH****Đề nghị phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc xx....**Kính gửi: *(Cấp có thẩm quyền)*⁽¹⁾

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

*(chủ đầu tư) trình (Cấp có thẩm quyền) phê duyệt Phương án tổ chức giao thông (tên công trình đường cao tốc) với các nội dung như sau:***I. Thông tin chung về công trình:**

1. Tên công trình:
2. Địa điểm xây dựng:
3. Quy mô công trình: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình)
4. Cấp công trình:
5. Tên nhà đầu tư/chủ đầu tư và thông tin liên lạc (điện thoại, địa chỉ...):
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Ngày khởi công/ngày hoàn thành (theo Biên bản nghiệm thu):
8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Hồ sơ phương án tổ chức giao thông;
2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng;
3. Các văn bản pháp lý liên quan khác.

*(chủ đầu tư) trình (Cấp có thẩm quyền) xem xét, phê duyệt Phương án tổ chức giao thông (tên đường cao tốc) với các nội dung nêu trên./.***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Cấp có thẩm quyền là theo quy định tại Nghị định số ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024 .

cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ (*hoặc đường khác là đường chính*).... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

2. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG CHÍNH

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG CHÍNH

Đề nghị gia hạn ... (...3...)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định **chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024**;

- (...5...)

(...2...) đề nghị được gia hạn thời hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối đường Vào đường Tại Km, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông;
- Các hồ sơ, tài liệu điều chỉnh, bổ sung thiết kế nút giao đầu nối từ đường XXX vào đường YYY và phương án tổ chức giao thông điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

- (...6...)

(...2...) Ghi tên Chủ đầu tư là cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ (*hoặc đường khác là đường chính*).... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ (*hoặc đường khác là đường chính*).... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:; số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

(...2...)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong đơn đề nghị gia hạn

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của tổ chức có đơn đề nghị.
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn.
- (3) Ghi tên nút giao đầu nối từ đường XXX vào KMđường YYY ộ, địa bàn xã, huyện, tỉnh ; .
- (4) Tên cơ quan chấp thuận .
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư, phê duyệt đầu tư và duyệt thiết kế của nút giao nếu có.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

PHỤ LỤC V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI (Ban hành kèm theo Nghị định số /20/NĐ-CP ngày tháng năm 20...)

I. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
(2) NAM
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm 20...
...../.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối đường XXX vào Km AAA Đường YYYY (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định **chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024**;
- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- + (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).
- + (...8...) (bản chính).
- + (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2....)

Nơi nhận: **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
 - Như trên; (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 -;
 - Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

II. MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỔI

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỔI

Công trình: Nút giao đầu nổi.....(1).....

Lý trình:..... Quốc lộ (hoặc đường khác).....

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024;

- Căn cứ văn bản số:/..... ngày..../..... /200...của (2) chấp thuận thiết kế nút giao đầu nổi ... và phương án tổ chức giao thông...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3)..... (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3)

- Địa chỉ

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình. Km đến KmQuốc lộ..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số: .../.... ngày..../...../200.. của (4)...., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c).....;

d).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Chi cục Quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- (các nội dung khác nếu cần thiết)
.....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../ ../201 ...đến ngày ../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu VT.

(...2....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

- (1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
- (2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế (Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải).
- (3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.
- (4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).
- (5): Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công. Các Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải căn cứ từng công trình cụ thể để quy định nội dung giấy phép thi công cho phù hợp./.

PHỤ LỤC VI**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ, LÒNG ĐƯỜNG, VỈA HÈ VÀO MỤC ĐÍCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN, KHÔNG DÀNH CHO GIAO THÔNG CÔNG CỘNG****MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ, LÒNG ĐƯỜNG, VỈA HÈ VÀO MỤC ĐÍCH KHÔNG DÀNH CHO GIAO THÔNG CÔNG CỘNG***((Ban hành kèm theo Nghị định số /20/NĐ-CP ngày tháng năm 20...))***I. MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ, LÒNG ĐƯỜNG, VỈA HÈ VÀO MỤC ĐÍCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN, KHÔNG DÀNH CHO GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

...../.....

(3)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024;

Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân đề nghị được sử dụng đoạn đường bộ hoặc lòng đường, vỉa hè ...thuộc tuyến phố AAA, phường..., Quận, Thành phố để tổ chức sự kiện ... Thời gian sử dụng bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Đơn vị, cá nhân tổ chức sự kiện xin cam kết chịu trách nhiệm về kinh phí và tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ tổ chức sự kiện trên đường sau khi đã được chấp thuận việc sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích khác, không phải mục đích giao thông đường bộ;

2. Thực hiện đúng phương án bảo đảm giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện trên đã được chấp thuận. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao

thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác;

3. Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được chấp thuận; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông;

4. Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan;

5. Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện;

6. Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian được chấp thuận sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, một phần mặt đường đô thị.

Xin gửi kèm theo văn bản này là phương án bảo đảm giao thông

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong văn bản đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi tên sự kiện, địa điểm đề nghị sử dụng đường đô thị để tổ chức

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

II. MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN VIỆC SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ, LÒNG ĐƯỜNG, VỈA HÈ PHỐ ĐỂ TỔ CHỨC SỰ KIỆN, KHÔNG DÀNH CHO GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

Kính gửi : (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị)

- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024;

Sau khi xem xét văn bản số:/..... ngày..../..... /200...của đề nghị chấp thuận sử dụng Để tổ chức (ghi tên sự kiện), kèm phương án tổ chức giao thông, (ghi tên cơ quan chấp thuận), chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận để (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) được sử dụng (đoạn đường phố, đoạn vỉa hè (bên phải tuyến phố, hoặc bên trái tuyến phố), một phần/hoặc cả mặt đường đoạn phố từ ... đến ...) để tổ chức (ghi tên sự kiện) ;

2. Thời gian sử dụng từ ... đến ...;

3. (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết:

a) Chỉ tổ chức sự kiện trên đường sau khi đã được chấp thuận việc sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích khác, không phải mục đích giao thông đường bộ;

b) Thực hiện đúng phương án bảo đảm giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện trên đã được chấp thuận. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác;

c) Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được chấp thuận; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông;

d) Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan;

đ) Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện;

e) Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian được chấp thuận sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, một phần mặt đường đô thị.

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu VT.

(...2...)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC VII

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG XEM XÉT TRONG QUÁ TRÌNH THẨM TRA, THẨM ĐỊNH AN TOÀN GIAO THÔNG (Ban hành kèm theo Nghị định số ngày tháng năm 20 của)

1. Giai đoạn báo cáo đầu tư xây dựng công trình	Ý kiến
<p>Tác động mạng lưới đường bộ Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tác động của việc lựa chọn tuyến đối với vấn đề an toàn, ví dụ: nâng cấp đường hiện có hoặc hướng tuyến mới ◆ Chiến lược quản lý giao thông nói chung ◆ Phân cấp theo chức năng của đường ◆ Sự thống nhất với chiến lược phát triển khu vực, cơ cấu mạng lưới và phân cấp ◆ Những cơ sở hạ tầng khác làm phát sinh thêm giao thông ◆ Vị trí và khoảng cách giữa các nút giao cùng mức, khác mức ◆ Điểm đầu điểm cuối tuyến đường và mặt bằng ưu tiên cho xe chạy thẳng ◆ Chiến lược kiểm soát đường ngang ◆ Đường xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng hoặc đoạn kết nối với các công trình khác hiện có <p>Tiêu chuẩn hình học chính Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tốc độ thiết kế và giới hạn tốc độ ứng với tốc độ khai thác dự kiến ◆ Sự phù hợp với cấp đường và chức năng của đường ◆ Sự phù hợp với địa hình và môi trường ◆ Việc đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng và các đối tượng tham gia giao thông ◆ Sự liên tục và thống nhất trên toàn tuyến ◆ Phân kỳ đầu tư dự án ◆ Những điểm đặc biệt chẳng hạn như đường hầm, cầu dài có thể có tiêu chuẩn thấp hơn <p>Công trình chung phục vụ cho nhu cầu đặc biệt của những người tham gia giao thông Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Công trình dành cho người đi bộ ◆ Công trình dành cho người đi xe đạp ◆ Công trình dành cho người đi xe máy ◆ Công trình dành cho máy kéo nông nghiệp v.v... <p>Thông tin kiểm soát đường ngang Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Số lượng và tính phù hợp của các nút giao với chức năng đường bộ, sự phù hợp của các loại nút giao hoặc nhu cầu về cầu vượt ◆ Sử dụng đường gom một chiều hoặc hai chiều và bố trí mặt bằng nút giao 	

<ul style="list-style-type: none"> ◆ Nhu cầu của các nhóm đối tượng tham gia giao thông đặc biệt ◆ Mức độ đầy đủ và an toàn của các tuyến đường thay thế tại những chỗ hạn chế đường ngang ◆ Các công trình phục vụ cho việc phát triển khu vực hai bên đường ◆ Gia súc đi qua đường mới thi công và nhu cầu về đường hầm cho gia súc <p>Vấn đề môi trường</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tình trạng thường có gió lớn, sương mù v.v. ◆ Cảnh vật bên ngoài có thể làm lái xe mất tập trung 	
<p>2. Giai đoạn dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật</p>	Ý kiến
<p>Tổng quan</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó ◆ Nếu đó là dự án nâng cấp đường hiện có và không được thẩm định an toàn giao thông giai đoạn 1, phải kiểm tra thông tin về tai nạn giao thông <p>Tiêu chí thiết kế</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Kiểm tra tốc độ thiết kế và các tiêu chí thiết kế khác phù hợp với phân loại chức năng của đường, bản chất địa hình, lưu lượng và loại xe <p>Trắc ngang</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Sự phù hợp của bề rộng làn, lề đường, khoảng trống ven đường (khu vực giải tỏa), chiều rộng vạch và dải phân cách, gồm bề rộng phù hợp của lộ giới đối với taluy đắp, lề đường không phủ mặt, lề đường cho người đi bộ v.v. ◆ Sự phù hợp của bề rộng đường nếu cần làn đường đặc biệt hoặc, phân đường cho xe máy hoặc xe đạp ◆ Tính thống nhất về trắc ngang dọc trên tuyến <p>Bình đồ và trắc dọc</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tốc độ thiết kế, tốc độ trên biển báo của các đoạn cong để đảm bảo tính thống nhất ◆ Những đường cong dưới tiêu chuẩn ◆ Sự hài hòa giữa bình đồ với trắc dọc ◆ Cự ly tầm nhìn dừng xe phù hợp, mức độ và cự ly tầm nhìn khi vượt xe ◆ Những nơi chưa có sự kết hợp tốt giữa bình đồ và trắc dọc có thể làm cho lái xe bị nhầm lẫn khi vượt xe hoặc không rõ về hướng tuyến phía trước <p>Nút giao đồng mức và khác mức</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tính phù hợp của các nút giao đồng mức hoặc khác mức ◆ Sự tương xứng của bố trí mặt bằng xét theo năng lực thông qua ◆ Việc bố trí các làn phụ, việc “cân đối giữa các làn”, tính liên tục của “làn xe chạy thẳng”, tránh những “làn xe để làm người ta đi nhầm” và những đoạn mở của dải phân cách có làn rẽ trái 	

♦ Các tiêu chí về tầm nhìn cần đạt gồm tầm nhìn khi đang chạy trên đường dẫn, tầm nhìn khi vào hoặc khi cắt nút giao, tầm nhìn an toàn của nút giao, tầm nhìn đến những xe đang xếp hàng, tầm nhìn cho người đi bộ, tầm nhìn khi vào và ra khỏi nút giao

♦ Bố trí mặt bằng đảm bảo cho xe lớn và giao thông công cộng tại những nơi cho phép

♦ Nhu cầu bố trí các công trình an toàn giao thông, ví dụ: hộ lan mềm trên dải phân cách, chiếu sáng

♦ Xem đã bố trí khoảng mở phù hợp ở dải phân cách giữa để xe có thể quay đầu xe, tránh tình trạng xe chạy ngược chiều trong làn xe.

♦ Xác định nhu cầu lắp đặt các biển báo giao thông đảm bảo an toàn để thực hiện ngay trong thiết kế bản vẽ thi công

♦ Xem xét các nhu cầu cụ thể của các đối tượng tham gia giao thông đặc biệt cho người đi xe máy, người đi xe đạp, người đi bộ, và ghi lại những việc cần thiết để đưa vào thiết kế bản vẽ thi công

Kiểm soát, bố trí đường ngang

Kiểm tra:

♦ Tính phù hợp của việc kiểm soát đường nhánh, đặc biệt là vùng lân cận các nút giao đồng mức và nút giao khác mức

♦ Tại những nơi đường ngang bị hạn chế, kiểm tra tính phù hợp và tương xứng của các đường ngang thay thế, đặc biệt là những đường ngang dẫn đến những cơ sở hạ tầng làm phát sinh lưu lượng giao thông

♦ Tại những nơi hạn chế người đi bộ, kiểm tra việc ghi lại nhu cầu bố trí rào chắn phù hợp để đưa vào thiết kế bản vẽ thi công

♦ Đường xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng hoặc đoạn kết nối với các công trình hiện có.

♦ Gia súc đi ngang qua đường mới thi công và cần bố trí đường hầm cho gia súc.

Các hoạt động chính về sử dụng đất gần kề lộ giới

Kiểm tra:

♦ Những hoạt động sử dụng đất gần đường, xem xét đầy đủ các tác động về an toàn đường bộ

♦ Bố trí phù hợp đường ngang ra vào, ví dụ tránh bố trí các đường ngang quá gần với nút giao đồng mức và khác mức, tránh tình trạng xe phải xếp hàng kéo dài từ đường ngang vào đến đường chính

♦ Bố trí mặt bằng đường ngang và loại điều khiển giao thông phù hợp với chức năng của đường chính, nhu cầu đi lại của người đi bộ và giao thông công cộng tới những điểm sử dụng đất được xác định và bố trí các công trình phù hợp

♦ Mức độ tương xứng của các chỗ đỗ xe “trên phố” và bố trí kiểm soát đỗ xe trên đường chính

Đầu tư phân kỳ các dự án lớn

Kiểm tra:

♦ Chiến lược phát triển phân kỳ có tính đến các yêu cầu về an toàn giao thông

♦ Bố trí vị trí các điểm cuối tuyến tạm thời, tránh những vị trí tầm nhìn không đảm bảo, những vị trí phức tạp do các nút giao đồng mức và tiêu chuẩn hướng tuyến hạn chế

<ul style="list-style-type: none"> ◆ Đối với những thay đổi tiêu chuẩn hình học ngoài dự kiến và khả năng dẫn đến tình trạng tắc đường ngoài dự kiến 	
<p>3. Giai đoạn thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công</p>	Ý kiến
<p>Tổng quan Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó ◆ Nếu là dự án nâng cấp mặt đường hiện có và chưa được thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước, phải kiểm tra thông tin về tai nạn giao thông <p>Các mục chung cần kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tiêu chí thiết kế ◆ Tính thống nhất giữa các mục liên quan tới an toàn đường bộ ◆ Quy hoạch tuyến và vị trí ◆ Những khía cạnh có tác động xấu về an toàn giao thông hoặc những quyết định trước đây gây ra hạn chế cho thiết kế bản vẽ thi công có thể dẫn đến không đạt yêu cầu về an toàn ◆ Mức độ tương xứng của lộ giới để đảm bảo trắc ngang an toàn, có tính đến nhu cầu của tất cả các đối tượng tham gia giao thông ◆ Tính phù hợp của đề xuất kiểm soát đường ngang <p>Thiết kế quản lý giao thông, cần nhắc các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Giới hạn tốc độ được đề xuất ◆ Hạn chế loại phương tiện ◆ Đề xuất phân loại các đối tượng dễ bị tai nạn ◆ Bố trí hoặc hạn chế điểm đỗ xe trên đường ◆ Hạn chế rẽ ◆ Công trình đặc biệt dành cho người đi bộ, người đi xe đạp ◆ Công trình đặc biệt dành cho người đi xe máy ◆ Công trình đặc biệt dành cho xe tải, xe buýt ◆ Bố trí công trình dành cho lái xe chẳng hạn như chỗ nghỉ, dịch vụ, chỗ đỗ xe ven đường... <p>Kiểm tra những tác động khí hậu thời tiết đã được tính đến ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Trời mưa và lũ lụt ◆ Gió lớn ◆ Khu vực có sương mù <p>Yếu tố hình học Bình đồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Lựa chọn và áp dụng đúng tốc độ thiết kế ◆ Thống nhất bình đồ trên toàn tuyến ◆ Các đường cong dưới tiêu chuẩn ◆ Bố trí đường cong quá độ (xoắn ốc) những chỗ phù hợp ◆ Bình đồ tại “giao diện” giữa công trình đề xuất thi công và mạng lưới đường hiện có <p>Trắc dọc:</p>	

◆ Thống nhất trên toàn tuyến

◆ Tâm nhìn

Sự phối hợp hài hòa giữa bình đồ và trắc dọc về:

◆ Tâm nhìn dừng xe

◆ Tâm nhìn vượt xe

◆ Tâm nhìn trên đường dẫn đến nút giao

◆ Tâm nhìn tại các vị trí mà trắc ngang có sự thay đổi

◆ Phối kết hợp giữa bình đồ và trắc dọc dẫn đến những chỗ mặt đường bị che khuất

Dốc dọc

Kiểm tra:

◆ Những đoạn xuống dốc có độ dốc lớn

◆ Những khúc cong gấp đi xuống có độ dốc lớn, kiểm tra mức độ tương xứng của tỷ lệ siêu cao để đạt được tốc độ thiết kế phù hợp

◆ Những đoạn lên dốc có độ dốc lớn và nhu cầu làn leo dốc cho xe có tải trọng lớn.

Trắc ngang

Kiểm tra:

◆ Số và bề rộng làn xe, bề rộng lề đường hoặc làn dừng xe khẩn cấp

◆ Bề rộng vạch phân làn hoặc dải phân cách (những chỗ có thể sử dụng)

◆ Độ cao và độ dốc của taluy đào đắp và yêu cầu rào hộ lan

◆ Sử dụng đúng loại vỉa (tránh dùng vỉa rào chắn)

◆ Làm lề đường cho người đi bộ

◆ Khoảng cách từ làn xe đến rào chắn và loại rào chắn

◆ Chuyển tiếp phù hợp tại các vị trí có sự thay đổi lớn về trắc ngang

◆ Những công trình đặc biệt cần thiết cho những người dễ bị tai nạn như người đi bộ, người đi xe đạp, người đi xe máy

◆ Chênh lệch cao độ giữa các lòng đường của đường phân cách tại các nút giao hoặc đường ngang

◆ Cản trở tầm nhìn nơi có taluy đào tại những chỗ cắt trên khúc cong

Nút giao đồng mức và khác mức

Kiểm tra:

◆ Logic bố trí mặt bằng chung

Kiểm tra các tiêu chí tầm nhìn sau có thể áp dụng tại các nút giao

- Tầm nhìn trên đường dẫn

- Tầm nhìn khi vào hoặc cắt nút giao

- Tầm nhìn nút giao an toàn

- Tầm nhìn đến các xe xếp hàng

- Tầm nhìn và khả năng quan sát tín hiệu và biển báo giao thông

Tại các nút giao, kiểm tra thêm các tiêu chí tầm nhìn sau

- Tầm nhìn đến mũi rẽ và khu vực vạch sơn

- Tầm nhìn đến khu vực vào nút giao

◆ Làn rẽ và sự liên tục của làn xe

- Phòng hộ (làn rẽ trái) cho xe rẽ tại các đoạn mở của dải phân cách
 - Tránh bố trí làn xe dễ gây hiểu lầm
 - ◆ Kích thước và hình dạng của đảo giao thông
 - Đảo giao thông phải đủ lớn để dễ quan sát; tạo đủ chỗ cho biển báo, tín hiệu giao thông, cột đèn và tạo đủ chỗ tạm dừng chân cho người đi bộ khi đi qua đường
 - Hình dạng của đảo giao thông phải hướng cho xe đi vào đúng vệt xe
 - Hướng rẽ phải cách vừa đủ với mép làn xe trên đường dẫn
 - Tại các vòng xuyên, kiểm tra hình dạng và vị trí đảo phân chia hoặc buộc xe phải lượn vòng để đảm bảo việc kiểm soát tốc độ khi vào nút giao
 - ◆ Đất và bề rộng lòng đường rẽ tạo đủ chỗ cho xe lớn, tải trọng nặng có thể rẽ với tốc độ thấp
 - ◆ Loại vỉa: Nếu sử dụng sai vỉa có thể dẫn đến nguy hiểm cho những người tham gia giao thông, đặc biệt là xe máy
 - ◆ Công trình cho người đi bộ
 - Thiếu lề đường đi bộ và thiếu vỉa tại những điểm sang đường
 - Diện tích, bề rộng tương xứng với vạch phân cách và dải phân cách, bao gồm đảo dành cho người đi bộ
 - ◆ Tín hiệu, biển báo, chiếu sáng và các công trình khác trên đường
 - Không đặt tại những nơi dễ tai nạn, ví dụ mũi đảo giao thông
 - Không gây cản trở cho việc đi lại của người đi bộ
 - ◆ Đỗ xe và bến xe
 - Xác định việc hạn chế điểm đỗ xe và kiểm tra những điểm đề xuất làm bến chờ xe buýt không gây cản trở tầm nhìn
 - Những chỗ làm chỗ đỗ xe trên đường, việc đỗ xe không được phép gây ảnh hưởng đến việc chạy xe qua nút giao
 - Xác định những vị trí khi dừng đỗ xe buýt không làm ảnh hưởng tới hoạt động của các xe khác.
 - ◆ Lối vào các công trình làm phát sinh giao thông ví dụ: trung tâm mua sắm hoặc khu công nghiệp và những điểm có lối vào nhà
 - ◆ Kiểm tra các lối rẽ có thể tạo ra những xung đột về giao thông ngoài dự kiến hoặc những xung đột gây nguy hiểm
- Nút giao có tín hiệu giao thông (Đèn tín hiệu cho người đi bộ nằm giữa 2 nút giao)**
- Kiểm tra:
- ◆ Tín hiệu giao thông được lắp đặt tại những nơi đảm bảo
 - ◆ Phân bố tín hiệu đèn phù hợp với hoạt động cần thiết của xe và người đi bộ
 - ◆ Không phát sinh các tình huống xung đột ngoài dự kiến khi phân bố tín hiệu đèn, và bố trí tín hiệu đèn rẽ phải ở những chỗ cần thiết
 - ◆ Đủ thời gian giữa 2 lần đèn xanh để đảm bảo thông xe an toàn
 - ◆ Thời gian giữa các pha đèn tín hiệu đủ để xe chạy qua an toàn
 - ◆ Số lượng và vị trí đèn tín hiệu và cột đèn tín hiệu đảm bảo mỗi làn xe hoạt động có ít nhất 2 (tốt hơn là 3 hoặc 4) đèn tín hiệu kiểm soát và đáp ứng yêu cầu tầm nhìn tối thiểu

◆ Bố trí khoảng cách tương xứng từ mép vỉa hè đến đèn tín hiệu, và không lắp đặt trên đảo giao thông và dải phân cách quá nhỏ hoặc quá hẹp vì không có đủ khoảng cách từ mép vỉa hè tới các thiết bị này

◆ Đưa ra đúng kích thước đèn tín hiệu

◆ Bố trí hiển thị tín hiệu người đi bộ và nút bấm tín hiệu ưu tiên qua đường của người đi bộ tại những vị trí dự kiến sẽ có người đi bộ cắt ngang đường có tín hiệu điều khiển

Nút giao vòng xuyên

Kiểm tra:

◆ Bố trí đơn giản và dễ hiểu

◆ Số lượng đường vào phù hợp và được phân chia phù hợp để tránh nhàm lẫn

◆ Bề rộng làn nhập vào, làn đi vòng và làn tách phù hợp với hoạt động xe

◆ Thiết kế và vị trí đảo phân luồng, đảo trung tâm kiểm soát tốc độ xe chạy thẳng cắt qua nút giao tới mức mong muốn theo môi trường đường bộ và giao thông

◆ Đủ tầm nhìn cho xe đi vào

◆ Đủ tầm nhìn cho xe đi vòng qua vòng xuyên

◆ Đảo trung tâm được thiết kế an toàn cho cả những xe bị mất lái

◆ Có đủ công trình cho người đi bộ sang đường tại các nhánh của nút giao

◆ Xem xét nhu cầu của người đi xe đạp và các phương tiện thô sơ khác

◆ Các biển hiệu lệnh phù hợp nêu rõ ưu tiên (xe vào vòng xuyên phải nhường đường cho xe đang đi quanh vòng xuyên)

◆ Thấy rõ vòng xuyên từ khoảng cách thích hợp theo tốc độ xe trên đường dẫn và xem xét sự cần thiết của biển báo hiệu vòng xuyên

Biển báo giao thông

Kiểm tra:

◆ Biển báo hiệu giao thông là biển chỉ dẫn sẽ tốt hơn so với các dạng thông tin khác

◆ Lắp đặt biển hiệu lệnh cần thiết và đặt đúng vị trí để kiểm soát hoạt động xe chạy dọc hoặc cắt ngang đường

◆ Biển báo phù hợp được thể hiện trên sơ đồ biển báo giao thông và được đặt đúng vị trí (phải xác định những biển báo không cần thiết và loại bỏ)

◆ Biển hướng dẫn và chỉ hướng phù hợp và truyền tải thông tin đúng (xem xét trường hợp lái xe lạ đường)

◆ Cỡ chữ, chú thích phải hợp lý (rõ ràng, ngắn gọn) để lái xe có thể đọc được thông tin hiển thị trong khoảng thời gian cho phép

◆ Vị trí của các biển báo cho phép lái xe có thể thực hiện những hành động cần thiết một cách an toàn

◆ Xác định mức độ phản quang phù hợp hoặc cần phải có chiếu sáng bên trong hắt ra hoặc từ ngoài hắt vào

◆ Lắp đặt biển báo trên đầu (ví dụ: long môn hoặc biển treo phía trên làn đường xe chạy) tại những chỗ có bố trí phân đường xe chạy nhiều làn yêu cầu từng loại phương tiện phải đi vào đúng làn.

◆ Vị trí biển báo không cản trở tầm nhìn tại các nút giao hoặc ở bụng đường cong

♦ Vị trí biển báo và lựa chọn cọc tiêu tránh cho công trình trở thành mối nguy hiểm lớn bên đường

Vạch sơn và chỉ dẫn đường bộ

Kiểm tra:

♦ Đúng loại vạch sơn dọc tuyến, xét về kiểu vạch và bề rộng, được thể hiện trên bản vẽ mặt bằng liên quan

♦ Vạch sơn được đặt đúng vị trí để hướng dẫn cho xe đi đúng làn xe và xác định một cách hiệu quả những tình huống nhập, tách, lề đường và làn dừng xe khẩn cấp

♦ Đường cong đứng hoặc đường cong nằm trên lòng đường 2 làn xe 2 chiều, mà tại đó không đảm bảo tầm nhìn vượt xe, được thể hiện để làm vạch sơn kép, rào chắn và xác định bố trí vạch sơn làn có thể gây nhầm lẫn hoặc nằm ngoài phán đoán của lái xe

♦ Vạch sơn kép (rào chắn) được thể hiện để làm tại các đường cong đứng và/hoặc nằm trên lòng đường hai làn xe hai chiều mà tại đó tầm nhìn vượt xe bị hạn chế, theo đúng với tiêu chuẩn

♦ Xác định những đoạn rào chắn bố trí gần sát nhau, có thể dẫn lái xe cho xe vượt mất an toàn

♦ Vạch sơn báo nguy hiểm trên đường dẫn được thể hiện trên bản vẽ tại đuôi đường dẫn của đảo giao thông, vạch phân cách, đảo phân cách và tạo khu vực mũi hướng rẽ tại đường cao tốc hoặc các nút giao khác mức khác

♦ Vị trí chính xác của tất cả các vạch sơn ngang như vạch dừng xe, vạch nhường đường và vạch qua đường của người đi bộ

♦ Vạch sơn phản quang cần thiết để nâng cao khả năng quan sát vào ban đêm

♦ Đinh phản quang cần thiết bổ sung cho vạch sơn phục vụ quan sát vào ban đêm, hướng dẫn và chỉ hướng một cách hiệu quả hơn

Đèn chiếu sáng

Kiểm tra:

♦ Mức độ chiếu sáng phù hợp với nhu cầu an toàn của các đối tượng tham gia giao thông và xác định các trường hợp có những đoạn không được chiếu sáng lẫn với những đoạn được chiếu sáng

♦ Tiêu chuẩn chiếu sáng bao gồm tính thống nhất và hiệu quả chiếu sáng phù hợp với nhu cầu giao thông

♦ Bố trí thiết bị chuyển tiếp ánh sáng ở những chỗ kết thúc chiếu sáng

♦ Cột đèn không gây ra nguy hiểm bên đường

♦ Cột đèn không gây cản trở tầm nhìn lái xe

Công trình an toàn ven đường

Kiểm tra:

♦ Thiết lập khu vực giải tỏa có bề rộng phù hợp với tốc độ và bán kính đường cong theo thiết kế

♦ Sử dụng những loại công trình mềm ven đường

♦ Công trình rào hộ lan và thiết kế bản vẽ thi công, bao gồm khâu xử lý ở đầu rào hộ lan

♦ Làm những đoạn rào hộ lan có chiều dài tối thiểu để đảm bảo hoạt động đúng chức năng

- ◆ Vị trí rào chắn ứng với vỉa và những chướng ngại vật được phòng hộ
- ◆ Rào chắn và tay vịn trên cầu và lòng đường nhô cao
- ◆ Đầu cầu và những đoạn chuyển tiếp từ rào hộ lan đến tay vịn cầu, gồm có phần gắn rào hộ lan với tay vịn cầu để tạo thành rào chắn liên tục
- ◆ Cảnh quan và làm đẹp
- ◆ Các mối nguy hiểm khác ven đường
- ◆ Xử lý an toàn những chỗ nền đường đào đá có bề mặt kém bằng phẳng
- ◆ Những công trình đường bộ đi qua hoặc gần với những chỗ nước sâu, sông, hồ cần gia cố taluy nền đường và bố trí rào chắn
- ◆ Thiết kế rào chắn người đi bộ để tránh dùng rào chắn bằng các thanh ngang gần kề với lòng đường

Công trình dành cho người đi bộ

Kiểm tra:

- ◆ Thiếu lề đường đi bộ hoặc những vị trí lề đường đi bộ bị cản trở bởi các cọc và các công trình khác của đường
- ◆ Thiếu vỉa trượt hoặc vỉa vượt xuống tại các điểm cắt qua đảo giao thông, đặc biệt là tại các nút giao có tín hiệu
- ◆ Thiếu các công trình sang đường như điểm sang đường có tín hiệu, đảo trung tâm, vạch sơn qua đường cho người đi bộ, hoặc nút giao khác mức ở những chỗ cho phép
- ◆ Thiếu đèn tín hiệu cho người đi bộ và pha đèn tại những vị trí có người đi bộ
- ◆ Không đủ diện tích cho chỗ đứng chờ của người đi bộ trên đảo giao thông, dải phân cách, v.v.
- ◆ Quản lý giao thông và các công trình cho phép người đi bộ qua chỗ đường rộng có dòng xe chạy liên tục không gián đoạn
- ◆ Tiêu chuẩn trắc ngang, có đủ bề rộng cho phần lề đường và lề đi bộ.

Công trình dành cho xe máy

Kiểm tra:

- ◆ Bình đồ, trắc ngang và tầm nhìn phù hợp với tốc độ khai thác dự kiến
- ◆ Tiêu chuẩn trắc ngang, có đủ bề rộng cho các làn xe hoặc lòng đường cho xe máy
- ◆ Khoảng trống đến chướng ngại vật, chỗ nhập và tách làn
- ◆ Xác định rõ ưu tiên giữa các dòng xe xung đột tại nút giao
- ◆ Đầy đủ vạch sơn để đảm bảo trật tự các dòng xe và chỉ dẫn chính xác về đoạn tuyến phía trước
- ◆ Biển hiệu lệnh, biển báo và biển chỉ hướng phù hợp rõ ràng và vị trí các biển
- ◆ Loại rào chắn và rào hộ lan phù hợp
- ◆ Các công trình như lề đường được rải mặt hoàn toàn hoặc các xử lý đặc biệt tại những nút giao có tín hiệu

4. Giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác	Ý kiến
Tổng quan Kiểm tra:	

♦ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước đây (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó

♦ Tình trạng nguy hiểm chưa thấy rõ ở những giai đoạn trước

Độ dốc, hướng tuyến và trắc ngang chung

Kiểm tra:

♦ Tầm nhìn (ví dụ: tầm nhìn dừng xe) trên đỉnh dốc, cắt ngang bụng đường cong nằm, trên đường dẫn đến nút giao và tại chỗ lên và xuống nút giao giao khác mức

♦ Phối kết hợp bình đồ và nút giao dẫn đến những chỗ mặt đường bị che khuất có thể gây nhầm lẫn cho lái xe về hướng đi của tuyến đường phía trước hoặc những chỗ trùng nhỏ có thể phớt lờ che khuất mắt một xe đang chạy tại một vị trí tiềm ẩn vượt xe gây nguy hiểm

♦ Nhu cầu chung cần phải bố trí rào hộ lan hoặc các rào chắn an toàn khác ở những nền đất đắp và các taluy có sườn dốc

Đặc điểm bố trí lòng đường

Kiểm tra:

♦ Hình học hướng tuyến chung, đặc biệt là về tầm nhìn

♦ Bề rộng lòng đường (số lượng và chiều rộng làn), bề rộng lề đường hoặc bề rộng làn đỗ xe, bề rộng vạch phân cách hoặc dải phân cách và kích thước đảo giao thông

♦ Logic và “mức độ rõ ràng” của các đảo giao thông và vạch phân cách tại các nút giao, theo như góc nhìn của lái xe

♦ Bố trí khoảng trống phù hợp và khoảng cách tại các mũi đường dẫn của đảo giao thông, vạch phân cách và các dải phân cách khác

♦ Loại vỉa được xây dựng (ví dụ: sử dụng sai vỉa rào chắn)

♦ Vuốt thu nhỏ hoặc loe ra đối với các làn phụ và tránh trường hợp tạo ra làn để gây nhầm lẫn dẫn tới tắc nghẽn

♦ Vị trí và xử lý lối đi cho người đi bộ và chỗ đứng

Biển báo giao thông

Kiểm tra:

♦ Chiến lược tổng thể về biển báo giao thông trên bản vẽ và ngoài hiện trường

♦ Cung cấp và lắp đặt biển báo và biển hiệu lệnh

♦ Loại, kích thước (chiều cao chữ), số lượng chữ và giải thích trên biển giao thông và khoảng cách đủ để nắm bắt được thông tin

♦ Loại biển phản quang, màu, chất lượng v.v... trên biển giao thông

♦ Vị trí chính xác của biển chỉ hướng và các biển hướng dẫn khác

♦ Các công trình khác của đường bộ làm che khuất biển giao thông

♦ Biển báo giao thông đặt tại vị trí không tốt làm cản trở tầm nhìn cần thiết

♦ Những công trình để treo biển giao thông, đặc biệt là giá long môn và cọc biển báo để đảm bảo không gây ra nguy hiểm ở ven đường. Ngoài ra, còn phải xem xét nhu cầu phòng hộ những cọc biển báo này bằng rào hộ lan

♦ Độ cao lắp biển

♦ Lưu không dưới biển giao thông, đặc biệt là những nơi lắp biển treo trên đầu phần lề đi bộ và tránh góc hoặc cạnh sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho người đi bộ, người đi xe đạp hoặc xe máy

- ◆ Nhu cầu chiếu sáng cho biển treo trên cao

Vạch sơn đường

Rà soát lại loại, vị trí và bố trí vạch sơn đường trên bản vẽ thi công và trong khi kiểm tra hiện trường. Kiểm tra:

- ◆ Sử dụng chính xác các loại vạch sơn khác nhau để quy định cho các đối tượng tham gia giao thông, các yêu cầu cần thiết về quản lý giao thông tại các vị trí cụ thể

- ◆ Vị trí hợp lý của các vạch dừng xe hoặc nhường đường tại các nút giao

◆ Sự tồn tại của các làn xe dễ gây nhầm lẫn dẫn đến tắc đường và sự đứt quãng của làn xe chạy thẳng, còn ở những nơi không tránh được, bố trí vạch mũi tên trên đường hoặc biển báo phù hợp

◆ Bố trí định phản quang tại những chỗ được xem là cần thiết để dẫn đường và đảm bảo giao thông an toàn vào ban đêm

◆ Bố trí chính xác vạch sơn mũi tên cần thiết để quy định các làn xe chỉ giới hạn cho từng hoạt động giao thông cụ thể

Các điểm an toàn bên đường

Kiểm tra:

- ◆ Bố trí rào hộ lan hoặc rào chắn tại các vị trí nguy hiểm cố định bên đường

◆ Loại rào hộ lan hoặc rào chắn và độ dài phù hợp với chiều dài đoạn nguy hiểm

◆ Kết cấu phù hợp của rào hộ lan ví dụ: chiều thanh ngang, khoảng cách giữa các cọc, đoạn chồng khít v.v...

◆ Vị trí của rào hộ lan hoặc rào chắn tương ứng với đoạn nguy hiểm ví dụ: khoảng cách cho phép rào hộ lan bị biến dạng dưới tác động của xe khi húc vào rào hộ lan

- ◆ Xử lý rào hộ lan hoặc rào chắn để có phần đầu cắm xuống đất v.v...

◆ Chọn loại rào chắn trên cầu hoặc hệ thống tay vịn phù hợp, không để các thanh ngang của rào chắn nhô ra ở phần cọc cuối

◆ Cần có rào với chiều cao cao hơn bình thường ở trên cầu vượt hoặc gần với một đường đồng xe hoặc đường sắt bên dưới, loại rào và chiều cao rào chắn phải phù hợp để xe không lao qua được

◆ Xử lý đường dẫn lên cầu đảm bảo xử lý được những mối nguy tại đầu cầu bằng cách sử dụng rào hộ lan trên đường dẫn chuyển tiếp nối với lan can cầu

◆ Tránh dùng vỉa rộng ra ngoài phạm vi rào chắn hoặc rào hộ lan, ở những nơi không thể tránh được, mặt bên của vỉa phải bằng với mặt bên của rào chắn hoặc rào hộ lan

- ◆ Loại rào phân cách và biện pháp xử lý ở đầu rào

◆ Bố trí và xử lý rào hộ lan hoặc rào chắn tại những vị trí nguy hiểm cố định chẳng hạn như cọc cứng, cột hoặc trụ cầu tại dải phân cách giữa hoặc phân cách đường

- ◆ Xử lý cột đèn để được đặt trong phạm vi rào chắn của dải phân cách giữa

◆ Xử lý các vị trí nguy hiểm đơn lẻ chẳng hạn như trụ cầu và các giá long môn trong phạm vi khu vực giải tỏa

◆ Xem xét có thể bố trí lại các hạng mục nguy hiểm ra khỏi khu vực giải tỏa

- ◆ Phòng hộ bằng rào hộ lan cho các vị trí nguy hiểm

<ul style="list-style-type: none"> ◆ Bố trí thiết bị làm giảm tốc động hoặc đệm chống va chạm nhằm giảm bớt mức độ nghiêm trọng của các tác động tại trụ cầu, đầu rào chắn, công trình tại khu vực mũi rẽ hoặc các vị trí nguy hiểm khác ◆ Xử lý đầu cống, tường cuối, các công trình thoát nước khác, để đảm bảo không gây nguy hiểm trong phạm vi khu vực giải tỏa <p>Cảnh quan</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Cây và thực vật khác hoặc các điểm gây cản trở tầm nhìn <ul style="list-style-type: none"> - Tầm nhìn dừng xe hoặc tầm nhìn vượt xe (tại những nơi được áp dụng), đặc biệt là chỗ cắt ngang bưng đường cong - Tầm nhìn tại mũi rẽ hoặc tại điểm vào đường cao tốc và các nút giao khác mức khác, đặc biệt là tại những nơi đường dẫn đến các công trình nằm ở vị trí bưng của đường cong - Các tiêu chí tầm nhìn tại các nút giao, gồm nút giao có tín hiệu và các vòng xuyên ◆ Tầm nhìn cắt qua một dải phân cách giữa, lái xe buộc phải rẽ tại một nút giao, gồm có rẽ vòng hình chữ U tại chỗ mở của dải phân cách giữa ◆ Tầm nhìn giữa người đi bộ và xe; tại những nơi người đi bộ dự kiến đi cắt ngang qua lòng đường, có hoặc không có tín hiệu ◆ Tầm nhìn của người điều khiển phương tiện (gồm người đi xe đạp và người đi xe máy) đến đèn tín hiệu giao thông và biển báo giao thông ◆ Cây và quang cảnh là những mối nguy hiểm tiềm ẩn bên đường ◆ Các loài cây và kích thước (độ lớn) dự kiến khi lớn của những cây trồng trong phạm vi khu vực giải tỏa ◆ Ảnh hưởng của cây đến đèn chiếu sáng ◆ Vị trí của cây so với cột đèn chiếu sáng, chiều cao của vòm cây và độ toả của tán cây so với chiều cao lắp đèn và độ vươn của đèn ◆ Tán cây có thể trùm lên làn xe và ảnh hưởng tới tính không dành cho xe lớn ◆ Trồng cây lớn quá gần với rào bán kiên cố như rào hộ lan tôn lượn sóng, rào bằng dây cáp (do không có đủ khoảng cách cho sự biến dạng của rào chắn khi có xe húc vào) 	
<p>5. Giai đoạn trong quá trình khai thác</p>	<p>Ý kiến</p>
<p>Tổng quan</p> <p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Các báo cáo từ lần thẩm định an toàn giao thông trước (nếu có) và báo cáo về những thay đổi trong dự án do kết quả của lần thẩm định đó ◆ Việc khai thác đường trên thực tế của các đối tượng tham gia giao thông cũng đúng với hoạt động dự kiến ban đầu của dự án. <p>Bình đồ và trắc dọc</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Tiêu chuẩn hướng tuyến chung <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự thống nhất trên toàn tuyến và ghi lại vị trí có sự thay đổi đột ngột về tiêu chuẩn hướng tuyến và có thể nằm ngoài phán đoán của lái xe ◆ Các đường cong dưới tiêu chuẩn 	

- Xác định những đường cong có tốc độ thấp hơn 10 km/h so với tốc độ thiết kế hoặc tốc độ khai thác nói chung. Kiểm tra việc bố trí biển báo hoặc chỉ dẫn có đầy đủ không. Dấu hiệu các phương tiện chạy chệch khỏi đường tại bất kỳ điểm nào có thể giúp xác định các vấn đề gây tai nạn

◆ Không đủ tầm nhìn

- Kiểm tra các vị trí không đủ tầm nhìn dừng xe
- Kiểm tra các vị trí không đủ tầm nhìn vượt xe, tại đó vạch sơn kép mới được kẻ hoặc cần phải được kẻ

Trắc ngang

◆ Kiểm tra các vị trí dọc trên tuyến có sự thay đổi đột ngột về tiêu chuẩn trắc ngang.

Kiểm tra điều này có gây ra bất ổn trong khai thác không

◆ Xác định bất kỳ vị trí nào xảy ra tắc nghẽn giao thông hoặc những nơi năng lực thông xe của đường bị hạn chế, các nguyên nhân dẫn tới hành vi lái xe mất an toàn

◆ Xác định các vị trí mà tình trạng không có làn rẽ bảo vệ cho xe rẽ tại nút giao đang gây mất an toàn

◆ Ghi lại bất kỳ vị trí nào không đủ bề rộng lề đường

◆ Kiểm tra trắc ngang có được phân chia hợp lý để tạo điều kiện đi lại cho những đối tượng dễ bị tai nạn, ví dụ

- Người đi bộ - bề rộng lề đường, lề đi bộ, bề rộng chỗ đứng chờ trên rải phân cách giữa, đảo giao thông và bó vỉa

- Người đi xe đạp - khu vực riêng (ví dụ: lề đường có phủ mặt)

- Người đi xe máy - làn đường riêng (lề đường có phủ mặt) hoặc lòng đường riêng, những nơi cho phép

Nút giao

Kiểm tra:

◆ Tầm nhìn phù hợp với tốc độ khai thác

- Tầm nhìn đi đến nút giao (dừng xe)

- Tầm nhìn vào nút giao

- Tầm nhìn nút giao an toàn

◆ Bố trí mặt bằng tổng thể của nút giao phục vụ an toàn cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông (người đi bộ, người đi xe đạp, người đi xe máy)

◆ Các đối tượng tham gia giao thông hiểu được bố trí mặt bằng để cho các hoạt động giao thông khác nhau hoạt động

◆ Thiếu làn rẽ và có tồn tại sự cố khi khai thác hay không

◆ Xảy ra trường hợp làn dễ gây hiểu nhầm dẫn đến tắc nghẽn, như một làn đi thẳng đột nhiên bị kẻ sơn hoặc báo hiệu như là làn cho xe rẽ tại một nút giao hoặc rẽ vào một đường khác

◆ Vị trí mà chiều dài và bề rộng của đường nhập không đạt tiêu chuẩn và gây mất an toàn

◆ Những sự cố trong khai thác vòng xuyên ví dụ: giảm tốc độ không đủ tại điểm vào nút giao, tốc độ xe cao trong phạm vi khu vực vòng xuyên hoặc bề rộng không đủ của đường vào vòng xuyên hoặc đường xoay quanh vòng xuyên

◆ Những trường hợp lái xe không thấy rõ đảo giao thông hoặc đảo quá nhỏ không cho phép người đi bộ đứng chờ hoặc không cho phép lắp biển báo giao thông, đèn tín hiệu và các công trình khác của đường bộ

Đường cao tốc và các nút giao khác mức khác

Kiểm tra

◆ Đạt tiêu chuẩn phù hợp và thống nhất về bố trí hình học và vạch sơn tại những điểm ra vào nút giao

◆ Vị trí bố trí làn rẽ hoặc làn nhập không đủ hoặc không phù hợp ví dụ: những vị trí đầu vào hoặc đầu ra hai làn không phù hợp

◆ Xe chạy thẳng có thể vô tình chạy vào làn rẽ

◆ Vị trí những chỗ bó vỉa và chiều dài bó vỉa không thống nhất với tốc độ xe chạy

◆ Không đáp ứng đủ yêu cầu về tầm nhìn tại các điểm vào ra

Lắp đèn tín hiệu giao thông

Kiểm tra

◆ Đèn tín hiệu giao thông hoạt động an toàn và hiệu quả phục vụ quản lý giao thông dọc và ngang tuyến đường chính và phục vụ đảm bảo an toàn cho người đi bộ sang đường

◆ Thiết bị đèn tín hiệu và số lượng đèn tín hiệu đáp ứng yêu cầu, bao gồm đèn tín hiệu treo trên cao

◆ Vị trí và tầm nhìn đèn tín hiệu không bị che khuất bởi tán cây, biển báo giao thông...

Chiếu sáng

Kiểm tra:

◆ Chiếu sáng khi hoạt động và cung cấp đủ ánh sáng dọc tuyến. Xem xét mức độ chiếu sáng cao hơn tại các nút giao

◆ Chiếu sáng đảm bảo đúng tiêu chuẩn phục vụ cho các nhu cầu tại vị trí này, ví dụ: khách bộ hành

◆ Cung cấp các cột đèn bằng vật liệu mềm tại những vị trí cấu thành nguy hiểm cho xe ví dụ trên các đảo giao thông nhỏ, mũi dải phân cách giữa, ở lưng đường cong gấp, trong phạm vi khu vực giải tỏa

◆ Bố trí đèn chiếu sáng nâng cao khả năng chỉ đường tránh gây nhầm lẫn cho lái xe khi quan sát tuyến đường phía trước.

Biển báo giao thông - Các khía cạnh chung

Kiểm tra:

◆ Các trường hợp biển báo giao thông không được phép và sử dụng biển báo không đúng tiêu chuẩn (màu sắc và hình dạng)

◆ Vị trí, khoảng cách giữa các biển báo và ghi lại những vị trí có quá nhiều biển báo hoặc biển quá sát nhau

◆ Biển báo giao thông quan sát thấy rõ và được hiển thị nổi bật cho các đối tượng giao thông dự kiến

◆ Các trường hợp không nắm bắt được đủ các thông tin trên biển báo giao thông hoặc có quá nhiều thông tin, ghi nhớ tốc độ xe và lượng thông tin hiển thị

◆ Hiệu quả của biển báo giao thông bằng cách quan sát chúng vào ban đêm và xác định việc thiếu phản quang

◆ Loại cột biển báo được sử dụng và trường hợp cột biển báo cầu thành mối nguy hiểm cố định bên đường hoặc những chỗ cần xem xét sử dụng lại cột biển báo làm bằng vật liệu mềm

◆ Những trường hợp có tình trạng che khuất biển báo

◆ Những trường hợp biển báo giao thông che khuất tầm nhìn cần thiết cho người điều khiển phương tiện và người đi bộ

Biển hiệu lệnh và biển báo

Kiểm tra:

◆ Biển hiệu lệnh phù hợp được cấm tại những nơi cần thiết

◆ Biển báo phù hợp và chỉ được dùng tại những nơi cho phép

Biển hướng dẫn và chỉ hướng

Kiểm tra:

◆ Biển chỉ dẫn, chỉ hướng: phải mang tính hệ thống, lôgic và thống nhất trên toàn tuyến và đáp ứng các yêu cầu của các lái xe lạ đường

◆ Các nút giao quan trọng được lắp biển phù hợp

◆ Biển được đặt đúng chỗ cho phép lái xe thực hiện thao tác cần thiết

Vạch sơn

Kiểm tra

◆ Sự đầy đủ và khả năng quan sát thấy vạch sơn, đặc biệt là vào ban đêm

◆ Sử dụng đúng vạch sơn đúng trong các trường hợp

◆ Những chỗ gián đoạn về vạch sơn nơi xe chạy thẳng và sự tồn tại những làn xe dễ gây nhầm lẫn dẫn đến tắc đường

◆ Thiếu hướng dẫn về chỗ nhập và tách, gồm các trường hợp xe chạy thẳng có thể chạy vào làn rẽ

◆ Đối với những vị trí thiếu vạch sơn báo nguy hiểm ở cuối đường dẫn của đảo giao thông và rải phân cách giữa...

◆ Những vị trí làn xe bố trí sai vạch sơn mũi tên

◆ Những vị trí vạch sơn cũ được thay song vẫn chưa xoá bỏ và có thể gây nhầm lẫn cho người điều khiển phương tiện

◆ Loại và vị trí vạch dừng xe và nhường đường phù hợp

◆ Bố trí đỉnh phản quang để dẫn đường ban đêm

An toàn ven đường và quang cảnh

Kiểm tra:

◆ Bề rộng khu vực giải tỏa có sẵn dọc theo mỗi bên đường

◆ Các chướng ngại vật cố định bên đường, gồm cột xuất hiện trong phạm vi bề rộng giải tỏa. Ý kiến xem có thể loại bỏ, dời đến vị trí ít nguy hiểm hơn hoặc trong trường hợp là cột đèn chiếu sáng thì làm bằng vật liệu mềm

◆ Bố trí rào hộ lan dọc theo tuyến đường. Xem xét những chỗ hợp lý và nhưng chưa được lắp rào cũng như những chỗ không hợp lý nhưng lại được lắp rào và có thể trở thành một mối nguy hiểm không cần thiết

◆ Các biện pháp xử lý an toàn đã được áp dụng cho các đầu của đoạn rào hộ lan

◆ Đầy đủ hệ thống lan can cầu trên tất cả các cầu

◆ Xử lý rào hộ lan trên đường đầu cầu để đảm bảo rào hộ lan được bắt chặt vào lan can cầu, gồm có đoạn chuyển tiếp phù hợp của rào hộ lan bán kiên cố trên đường đầu cầu với lan can cầu kiên cố

◆ Đầu rào chắn trên dải phân cách giữa được xử lý phù hợp để làm giảm mức độ nghiêm trọng khi va chạm vào đầu rào; cần phải làm các đệm phòng va chạm hoặc các thiết bị làm giảm tác động khác

◆ Mức độ cây và thực vật gây ảnh hưởng tới tầm nhìn của người điều khiển phương tiện và người đi bộ

◆ Mức độ nguy hiểm liên quan đến cây lớn, đá tảng v.v... và việc tiến hành xử lý để nâng cao an toàn khu vực ven đường

Các mục quản lý giao thông nói chung

Kiểm tra:

◆ Các công trình dành cho người đi bộ được sử dụng đúng mục đích ban đầu

◆ Những hoạt động giao thông nguy hiểm có thể diễn ra

◆ Sự tương xứng và đáng tin cậy của các mức giới hạn tốc độ

◆ Mức độ an toàn cho phép đối với tất cả các đối tượng tham gia giao thông tại khu vực đô thị hoặc tại những nơi thường xuyên có hoạt động của người đi bộ hoặc hoạt động xe, đặc biệt là những nơi đường chạy qua các trung tâm thương mại hoặc gần trường học. Xem xét nhu cầu về kỹ thuật điều hoà giao thông nhằm nâng cao an toàn tại những vị trí nhạy cảm

◆ Các cơ hội vượt xe trên toàn tuyến nói chung và ý kiến về nhu cầu có làn vượt xe cụ thể cách đều nhau dọc theo đường 2 làn không dải phân cách, đặc biệt là vùng địa hình đồi núi có lưu lượng giao thông cao

◆ Xem xét nhu cầu đối với những khu vực còn lại và các chỗ dừng xe bên đường khác, ví dụ: chỗ dừng xe tải, quan điểm về cảnh quan, khu vực nghỉ ven đường v.v... Ghi lại những vị trí „không chính thức“ mà xe có thể dừng và mức độ nguy hiểm liên quan

◆ Sự tồn tại các quầy hàng ven đường và các hoạt động kinh doanh ven đường khác trong phạm vi lộ giới đường bộ. Ý kiến về mức độ an toàn tương đối của các khu vực này và nhu cầu có thể thay đổi bố trí chỗ đỗ hoặc các biện pháp kiểm soát khác

◆ Mức độ an toàn của các vị trí bên xe buýt và các bên xe buýt có được dùng đúng mục đích ban đầu không. Xem xét việc bố trí cho xe buýt dừng ngoài lòng đường không gây ảnh hưởng tới làn xe và nhu cầu chiếu sáng tại các vị trí này để đảm bảo an ninh và an toàn cho hành khách đi xe

◆ Các vấn đề và yêu cầu đặc biệt có thể cần thiết để nâng cao an toàn trong thời gian lễ hội và ngày nghỉ khi nhu cầu giao thông tăng cao và có nhiều lái xe không quen đường

Ghi chú

1. Việc sử dụng danh mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông để giúp thẩm tra viên xem xét những vấn đề cơ bản về thẩm định an toàn giao thông đường bộ.

2. Mỗi công trình đều có nét khác biệt và xuất hiện những vấn đề cụ thể có thể chứa đựng những ẩn số về mất an toàn. Khi bắt đầu thẩm tra an toàn giao

thông, tổ chức thẩm tra an toàn giao thông cần phải rà soát lại các danh mục thẩm tra này và từ đó lập kế hoạch thẩm tra an toàn giao thông.

3. Tổ chức thẩm tra an toàn giao thông không chỉ rà soát giới hạn trong phạm vi những nội dung được nêu trong danh mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông mà cần chú ý phát hiện ra những thiếu sót khác về an toàn đường bộ, vì trong nhiều trường hợp những thiếu sót này lại nằm ngoài nội dung của danh mục thẩm tra an toàn giao thông.

4. Khi xem xét rà soát từng mục, thẩm tra viên phải chú ý xem xét việc đối tượng tham gia giao thông sẽ phải đối phó với tình trạng ban đêm và điều kiện thời tiết xấu.

PHỤ LỤC VIII*(Ban hành kèm theo Nghị định số của Chính phủ)***MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA
VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ**

..... (2).....
 (1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

..... (1)..... là (3).....

Đối chiếu với quy định tại Nghị định ... của Chính phủ quy định về có đủ điều kiện để kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

..... (1)..... trân trọng đề nghị được chấp thuận là cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo: (1).....;

Địa chỉ:

Số điện thoại:Số Fax:

Mã số doanh nghiệp (nếu có):

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo:, chức vụ

Số CMND (hoặc thẻ căn cước, hộ chiếu)....., do..... cấp ngày.... tháng năm 20....

Xin gửi kèm theo công văn này các tài liệu:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ hoặc Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật); (4)

- kê khai về cơ sở vật chất;

- Danh sách giảng viên, cán bộ quản lý (có kê khai về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp) kèm theo bản sao hợp đồng giảng dạy hoặc hợp đồng lao động;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy (dự thảo).

Trân trọng!

¹ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÓ
NHU CẦU**
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-(2)..... (để b/c);
- Lưu: VT,

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, đơn vị có nhu cầu;
- (2): Tên tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) của tổ chức, đơn vị có nhu cầu;
- (3): Tổ chức, đơn vị có nhu cầu tự giới thiệu ngắn gọn về mình;
- (4): Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu điện phải là bản sao có chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại văn phòng cơ quan Tổng cục ĐBVN nếu là bản sao phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

PHỤ LỤC IX²*(Ban hành kèm theo Nghị định số của Chính phủ)***MẪU CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ**

..... (2)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
 (1)..... **NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

..... (1)..... đã được Cục Đường bộ Việt Nam cấp Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ số...../GCT-CĐBVN ngày..... tháng năm 20....; các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở đào tạo: (1).....;

Địa chỉ:

Số điện thoại:Số Fax:

Mã số doanh nghiệp (nếu có):

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo:, chức vụ

Số CMND (hoặc thẻ căn cước, hộ chiếu)....., do..... cấp ngày.... tháng năm 20....

..... (1)..... trân trọng đề nghị được cấp lại Giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Lý do..... (3).....

Xin gửi kèm theo công văn này Giấy chấp thuận số...../GCT-TCĐBVN đã bị hư hỏng. (4)

Trân trọng!

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO*(Ký tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

-(2)..... (để b/c);

- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1): Tên cơ sở đào tạo có nhu cầu cấp lại Giấy chấp thuận;

(2): Tên tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) của cơ sở đào tạo;

(3): Ghi lý do: Giấy chấp thuận bị mất hoặc bị hư hỏng;

² Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

(4): Chi ghi dòng này trong trường hợp Giấy chấp thuận bị hư hỏng.

PHỤ LỤC X³

(Ban hành kèm theo Nghị định số của Chính phủ)

**MẪU GIẤY CHẤP THUẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN AN TOÀN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCT-TCĐBVN

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY CHẤP THUẬN

CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Nghị định;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BGTVT ngày quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của (tên cơ sở đào tạo)..... tại Công văn số ngày tháng năm về việc chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ.....,

CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

1. Chấp thuận (*cơ sở đào tạo*):

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

2. Người đại diện hợp pháp (*của cơ sở đào tạo*):, chức vụ ;

Số CMND (hoặc thẻ căn cước, hộ chiếu)....., do..... cấp ngày.... tháng năm 20....

Là Cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

3. Cơ sở đào tạo phải xuất trình Giấy chấp thuận và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (đề b/c);
- Cơ sở đào tạo;

³ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

-
- Lưu: Văn thư, (...b).

PHỤ LỤC XI⁴

(Ban hành kèm theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ)

MẪU CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM</p>	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p>
<p>CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM</p>	
<div style="border: 1px solid black; width: 80%; margin: 0 auto; padding: 10px; text-align: center;"> <p>Ảnh 4 x 6</p> <p><i>(đóng dấu nổi của cơ quan trực tiếp cấp chứng chỉ)</i></p> </div>	<p>Cấp cho:</p> <p>Sinh ngày: Tại:</p> <p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Đã hoàn thành:</p> <p>Tổ chức tại:</p> <p>Từ ngày: Đến ngày:</p> <p style="text-align: right;"><i>Hà Nội, ngày..... tháng năm</i></p>
<p>Số : -</p> <p style="text-align: center;"><i>Có giá trị đến ngày ... tháng ... năm</i></p>	

Hình thức chứng chỉ:

1. Bìa cứng, một mặt, có kích thước 200 mm x 140 mm, có nền hoa văn chìm hình Quốc huy.
2. Số chứng chỉ bao gồm 02 nhóm số được phân chia bởi dấu “ - ”, cụ thể:
 - Nhóm 1: có 02 chữ số ghi 02 số cuối của năm cấp chứng chỉ;
 - Nhóm 2: có 09 chữ số ghi số thứ tự chứng chỉ.

⁴ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

PHỤ LỤC XII⁵*(Ban hành kèm theo Nghị định số của Chính phủ)***MẪU TỜ TRÌNH CẤP CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ**

..... (2).....
 (1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-....., ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH**Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ****Kính gửi:** Cục Đường bộ Việt Nam

Thực hiện Nghị định;

Thực hiện Kế hoạch đào tạo số/ ngày ... tháng năm 20.... của
(1).....

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày ... tháng năm 20.... của

... (1)... về việc công nhận kết quả thi thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ của lớp..., khóa...; (1)....., đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các nội dung dưới đây:

1. Tên cơ sở đào tạo: (1)

Địa chỉ:

Điện thoại.....; Fax:

2. Tóm tắt quá trình đào tạo (chương trình, kế hoạch, số lượng học viên tham gia khóa học, kết quả thi, v.v...).

3. Số lượng chứng chỉ đề nghị cấp: chứng chỉ.

Danh sách học viên đề nghị cấp chứng chỉ theo Quyết định công nhận kết quả thi số /QĐ-..... ngày ... tháng năm 20.... (học viên có kết quả thi đạt yêu cầu)/.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO*(Ký tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- (2)..... (để b/c);
- Lưu: VT,

Ghi chú:

(1): Tên cơ sở đào tạo;

(2): Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở đào tạo (nếu có).

⁵ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

PHỤ LỤC XIII⁶*(Ban hành kèm theo Nghị định số của Chính phủ)***MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN
TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN
TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ****Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam**

Ảnh màu 4 x 6cm (kiểu thẻ căn cước)

Tôi là:..... Quốc tịch:.....;

Sinh ngày:.....tháng.....năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....;

Số CMND (hoặc thẻ căn cước, hộ chiếu):....., do cấp ngày.....tháng
..... năm 20....Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do
.....(1) tổ chức tại:.....Tôi đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp chứng chỉ thẩm tra viên an
toàn giao thông đường bộ; thông tin về chứng chỉ:

+ Số chứng chỉ:

+ Ngày cấp chứng chỉ:

+ Có giá trị đến ngày

Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý do:.....(2).....

Xin gửi kèm theo:

- 02 (hai) ảnh màu kiểu thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm;

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ,
thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong
khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

⁶ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên cơ sở đào tạo.

(2): Trường hợp cấp đổi chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ ghi lý do là chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng.

PHỤ LỤC XV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29 /2017/TT-BGTVT ngày/...../2017
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. Thời gian đào tạo: bao gồm 70 tiết (07 ngày), trong đó:

1. Giảng dạy lý thuyết: 55 tiết.
2. Bài tập tình huống, đi thăm hiện trường, giải đáp thắc mắc và tổ chức thi: 15 tiết.

II. Chương trình khung:

STT	Nội dung	Số tiết
Học phần I - Giới thiệu về chương trình và cơ sở kinh doanh đào tạo		
1	Chuyên đề 1	02
Giới thiệu 1.1. Khái quát. 1.2. Giới thiệu chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ. 1.2.1. Mục đích - yêu cầu. 1.2.2. Nội dung chương trình đào tạo. 1.3. Giới thiệu cơ sở kinh doanh đào tạo.		
Học phần II - Khái quát về an toàn giao thông và thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ		
2	Chuyên đề 2	03
Sự cần thiết và mục đích của thẩm định an toàn giao thông đường bộ 2.1. Khái quát về tai nạn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đường bộ. 2.2. Khái niệm về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. 2.3. Sự cần thiết và mục đích của thẩm định an toàn giao thông đường bộ. 2.4. Sự cần thiết đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.		
3	Chuyên đề 3	02
Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thẩm định an toàn giao thông đường bộ 3.1. Danh mục các văn bản. 3.2. Nội dung cơ bản của một số văn bản quan trọng.		
4	Chuyên đề 4	02
Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật trong thẩm tra an toàn giao thông đường bộ 4.1. Danh mục các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật.		

STT	Nội dung		Số tiết
		4.2. Nội dung cơ bản một số quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật quan trọng.	
5	Chuyên đề 5	<p>Yêu cầu đối với Thẩm tra viên, Chủ nhiệm thẩm tra và Nhà thầu tư vấn thực hiện thẩm tra an toàn giao thông đường bộ</p> <p>5.1. Yêu cầu về năng lực của cá nhân tham gia thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>5.2. Yêu cầu về năng lực của Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>5.3. Yêu cầu đối với Nhà thầu tư vấn thực hiện thẩm tra an toàn giao thông.</p>	01
Học phần III - Kỹ thuật đường bộ và các yếu tố liên quan đến an toàn giao thông			
6	Chuyên đề 6	<p>Yêu cầu về chất lượng đường và các yếu tố liên quan đến an toàn giao thông đường bộ</p> <p>6.1. Yêu cầu của phương tiện đối với kỹ thuật đường bộ và các yêu cầu chung của đường bộ.</p> <p>6.2. Chất lượng khai thác - giao thông của đường bộ.</p> <p>6.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>6.4. Khái quát về quan hệ “Phương tiện - Người lái - Đường - Môi trường xung quanh”.</p>	02
7	Chuyên đề 7	<p>Yếu tố phương tiện trong bảo đảm an toàn giao thông đường bộ</p> <p><i>(Người học tự tìm hiểu: so sánh giữa các thể hệ xe và loại xe; sự cố phương tiện và khả năng đảm bảo an toàn khi vận hành trên đường giao thông).</i></p>	00
8	Chuyên đề 8	<p>Người điều khiển phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ</p> <p>8.1. Khái quát về người điều khiển phương tiện và người tham gia giao thông trên đường bộ.</p> <p>8.2. Con người - Yếu tố chính ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>8.3. Người tham gia giao thông trong quan hệ “Phương tiện - Người điều khiển phương tiện - Đường bộ - Môi trường xung quanh”.</p>	01
9	Chuyên đề 9	<p>Bảo đảm an toàn giao thông trong quy hoạch giao thông đường bộ</p> <p>9.1. Khái quát về quy hoạch giao thông.</p> <p>9.1.1. Khái niệm, mục đích và phương pháp tiếp cận.</p> <p>9.1.2. Sự gắn kết quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông.</p>	02

STT	Nội dung		Số tiết
		<p>9.2. Bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quy hoạch.</p> <p>9.2.1. Tác dụng của quy hoạch trong ngăn ngừa tai nạn giao thông.</p> <p>9.2.2. Một số giải pháp quy hoạch cụ thể hướng đến an toàn giao thông.</p>	
10	Chuyên đề 10	<p>Ảnh hưởng của quy hoạch các yếu tố hình học tuyến đến an toàn giao thông đường bộ</p> <p>10.1. Yếu tố hình học trong bảo đảm an toàn giao thông.</p> <p>10.2. Phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông trong yếu tố hình học của tuyến.</p> <p>10.3. Một số vấn đề liên quan giữa tầm nhìn và đảm bảo an toàn giao thông.</p>	04
11	Chuyên đề 11	<p>Ảnh hưởng của chiều cao mặt đường và quy mô mặt cắt ngang đường đến an toàn giao thông</p> <p>11.1. Ảnh hưởng của chiều cao mặt đường đến an toàn giao thông.</p> <p>11.2. Ảnh hưởng của chiều rộng làn xe và nền đường đến an toàn giao thông.</p> <p>11.3. Ảnh hưởng của hành lang đường bộ đến an toàn giao thông.</p> <p>11.4. Ảnh hưởng của chiều cao tĩnh không đường đến an toàn giao thông.</p>	02
12	Chuyên đề 12	<p>An toàn giao thông trong nút giao</p> <p>12.1. Khái quát về nút giao thông.</p> <p>12.1.1. Khái niệm và phân loại nút giao thông.</p> <p>12.1.2. Tai nạn giao thông tại nút giao và các phương pháp đánh giá tai nạn giao thông - tiềm ẩn xung đột giao thông trong nút giao.</p> <p>12.2. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao cùng mức.</p> <p>12.3. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao vòng xuyên.</p> <p>12.4. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao khác mức.</p> <p>12.5. Bảo đảm an toàn giao thông trong nút giao với đường sắt.</p> <p>(Giải pháp cấu tạo nút giao; giải pháp tổ chức giao thông an toàn trong nút giao)</p>	03
13	Chuyên đề 13	<p>Ảnh hưởng của chất lượng mặt đường và các công trình trên đường đến an toàn giao thông đường bộ</p> <p>13.1. Ảnh hưởng của chất lượng mặt đường đến an toàn giao thông.</p>	03

STT	Nội dung		Số tiết
		13.2. Ảnh hưởng của chất lượng các công trình cầu và cống đến an toàn giao thông. 13.3. Đảm bảo an toàn giao thông trong hầm đường bộ. 13.4. Ảnh hưởng của công trình phòng hộ đến an toàn giao thông.	
14	Chuyên đề 14	Ảnh hưởng của tổ chức giao thông đến an toàn giao thông đường bộ 14.1. Sự tường minh của tổ chức giao thông trên đường bộ. 14.2. Sự không phù hợp của biển báo hiệu đường bộ. 14.3. Sự không phù hợp của sơn kẻ vạch trên mặt đường. 14.4. Sự không phù hợp của các hạng mục tổ chức giao thông khác.	03
Học phần IV - Kỹ thuật an toàn giao thông và thẩm tra an toàn giao thông đường bộ			
15	Chuyên đề 15	Dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ - phương pháp phân tích và đánh giá 15.1. Đặc điểm, tính chất và phân loại tai nạn giao thông đường bộ. 15.2. Thống kê tai nạn giao thông đường bộ. 15.3. Phân tích và đánh giá dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ.	05
16	Chuyên đề 16	Kỹ thuật an toàn giao thông đường bộ - phương pháp tiếp cận 16.1. Khái quát về kỹ thuật an toàn giao thông đường bộ. 16.2. Các phương pháp tiếp cận nghiên cứu an toàn giao thông đường bộ. 16.3. Các phương pháp và chỉ số đánh giá mức độ an toàn giao thông đường bộ.	05
17	Chuyên đề 17	Xác suất sự cố giao thông đường bộ do đường và môi trường gây ra (Phương pháp hệ số sự cố tổng hợp) 17.1. Khái quát chung. 17.2. Xác định các hệ số sự cố tai nạn riêng. 17.3. Xác định hệ số sự cố tổng hợp và mức độ nguy hiểm của đường bộ.	01
18	Chuyên đề 18	Vận dụng kỹ thuật an toàn giao thông trong thẩm tra an toàn giao thông đường bộ 18.1. Khái quát chung.	02

STT	Nội dung		Số tiết
		18.2. Phương pháp thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. 18.2. Một số nguyên tắc thiết kế trong đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. 18.3. Vận dụng kỹ thuật an toàn giao thông trong thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.	
19	Chuyên đề 19	Phát hiện và xử lý điểm đen tai nạn giao thông 19.1. Khái niệm điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và điểm đen. 19.2. Phát hiện điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (trên hồ sơ thiết kế và trên đường đang khai thác). 19.3. Xác định điểm đen tai nạn giao thông trên đường đang khai thác. 19.4. Các biện pháp xử lý điểm đen.	02
Học phần V - Tổ chức thẩm tra an toàn giao thông đường bộ			
20	Chuyên đề 20	Xác định dự án thẩm định an toàn giao thông đường bộ 20.1. Các giai đoạn thẩm định an toàn giao thông. 20.2. Thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện thẩm định an toàn giao thông. 20.3. Căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông. 20.4. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông.	01
21	Chuyên đề 21	Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình 21.1. Giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình. 21.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ. 21.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.	01
22	Chuyên đề 22	Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 1 bước và 2 bước) và trong quá trình xây dựng 22.1. Giai đoạn thiết kế kỹ thuật, giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và trong quá trình xây dựng. 22.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.	02

STT	Nội dung		Số tiết
		22.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.	
23	Chuyên đề 23	<p>Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa công trình đường bộ vào khai thác</p> <p>23.1. Điều kiện của công trình đường bộ trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác.</p> <p>23.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>23.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p>	01
24	Chuyên đề 24	<p>Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác</p> <p>24.1. Công trình đường bộ đang khai thác.</p> <p>24.2. Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>24.3. Danh mục các hạng mục thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.</p>	02
25	Chuyên đề 25	Lập báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. Thí dụ về thẩm tra ATGT đường bộ	03
26	Chuyên đề 26	Đi thực tế hiện trường – Bài tập tình huống	05
27	Chuyên đề 27	Bảo vệ bài tập tình huống. Giải đáp thắc mắc và thảo luận.	05
Tổ chức thi			05
TỔNG CỘNG			70 tiết

PHỤ LỤC XVI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29 /2017/TT-BGTVT ngày/...../2017
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC
THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Ảnh màu
4x6 cm
(kiểu thẻ
căn cước)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC
THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi (Cơ sở kinh doanh đào tạo).....

1. Họ và tên:

2. Sinh ngày: tháng..... năm

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

6. Địa chỉ thường trú:.....

7. Trình độ chuyên môn:

Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:

8. Chức vụ:

địa chỉ cơ quan, đơn vị công tác:

khi cần liên hệ: số điện thoại cá nhân, Email

9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Số công trình đường bộ đã chủ trì thiết kế: công trình.

- Thời gian làm việc về thiết kế công trình đường bộ: năm.

- Tổng thời gian công tác, làm việc về quản lý giao thông, vận tải đường bộ, xây dựng đường bộ, bảo trì đường bộ: năm; trong đó:

+ Thời gian công tác, làm việc về quản lý giao thông: năm;

- + Thời gian công tác, làm việc về vận tải đường bộ: năm;
- + Thời gian công tác, làm việc về xây dựng đường bộ: năm;
- + Thời gian công tác, làm việc về bảo trì đường bộ: năm.

10. Tình trạng sức khỏe (*có đủ sức khỏe để học tập, làm việc hay không*):.....
.....

Tôi đề nghị được tham gia khoá học cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung khai trên và cam kết chấp hành mọi quy định của khóa học./.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Ảnh dán tại Đơn này cũng là ảnh nộp trong Hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

PHỤ LỤC XVIII**THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ***(Kèm theo Nghị định số xx/2024/NĐ-CP ngày xx tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)*

STT	Nội dung	Thông tin, dữ liệu cung cấp	Ghi chú
I	Chuẩn bị đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Tên dự án	<i>Tên dự án...</i>	
2	Nhóm dự án	<i>Nhóm A/B/C</i>	
3	Cấp công trình	<i>Đặc biệt /I/ II/ III/ IV/ V</i>	
4	Địa điểm xây dựng	<i>tỉnh/thành phố.....</i>	
5	Diện tích sử dụng đất	<i>...ha</i>	
6	Nguồn vốn đầu tư	<i>Đầu tư công/nhà nước ngoài đầu tư công/PPP/Vốn khác</i>	
7	Tổng mức đầu tư	<i>.... triệu đồng</i>	
8	Thời gian thực hiện dự án	<i>Từ năm ... đến năm ...</i>	
9	Người quyết đầu tư	<i>Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền phê duyệt dự án và quyết định đầu tư xây dựng</i>	
10	Chủ đầu tư	<i>Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý sử dụng vốn</i>	
11	Quyết định chủ trương đầu tư	<i>- Số ngày/ tháng/ năm của ... - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của quyết định, báo cáo thẩm định, hồ sơ đề xuất/báo cáo tiền khả thi</i>	Liên kết với thông tin, dữ liệu về đầu tư (nếu có)
12	Thi tuyển phương án kiến trúc (nếu có)	<i>- Số ngày/ tháng/ năm của... - Đính kèm quyết định trao giải thưởng</i>	
13	Văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	<i>- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin văn bản thông báo kết quả thẩm định đã được số hóa của văn bản và Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận của cơ quan thẩm định hoặc tệp tin mô hình BIM (nếu có)</i>	
14	Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính về PCCC của cơ quan có thẩm quyền về PCCC đối với dự án theo quy định của pháp luật về PCCC	<i>- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản</i>	Liên kết với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về PCCC (nếu có)

15	Văn bản kết quả thực hiện thủ tục hành chính về môi trường đối với dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	Liên kết với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường (nếu có)
16	Văn bản chủ trương chuyên đổi mục đích sử dụng đất đối với dự án phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật.	- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
17	Nhà thầu khảo sát xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân
18	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
19	Nhà thầu tư vấn thiết kế	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
20	Chủ nhiệm thiết kế	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
21	Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có)	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
22	Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
23	Quyết định phê duyệt dự án	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản, báo cáo thẩm định của cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư	
II	Thực hiện dự án, chủ đầu tư xây dựng công trình cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Tổ chức quản lý dự án	Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có vốn hoặc được giao quản lý dự án	
2	Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng	- Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin văn bản thông báo kết quả thẩm định đã được số hóa của văn bản và Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận của cơ quan thẩm định hoặc tệp tin mô hình BIM (nếu có)	
3	Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân
4	Chủ nhiệm thiết kế	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
5	Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng	Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	

6	Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế xây dựng	<i>Số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng</i>	
7	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở	- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
III	Thi công xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Gói thầu xây dựng	- Tên gói thầu - Đính kèm theo hợp đồng	
2	Thời gian thực hiện	từ ngày ... đến ngày	
3	Giá trị hợp đồng	... triệu đồng	
2	Nhà thầu thi công xây dựng (đối với các công việc yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân
3	Chỉ huy trưởng công trường (đối với nhà thầu nêu tại mục 2.1)	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
4	Nhà thầu giám sát thi công xây dựng	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
5	Giám sát trưởng	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
8	Nhà thầu kiểm định xây dựng (nếu có)	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
9	Chủ trì kiểm định xây dựng (nếu có)	Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
IV	Kết thúc xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình cung cấp, cập nhật các thông tin sau:		
1	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu	- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu; bản vẽ hoàn công	
2	Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng	- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
3	Giá trị quyết toán dự án	- ... triệu đồng - Số ngày/tháng/năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của quyết định văn bản	
4	Biên bản bàn giao hết bảo hành công trình	- Số ngày/ tháng/ năm - Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản	
5	Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm toán của các cơ quan có thẩm quyền	- Số ngày/ tháng/ năm của ...	Liên kết với thông tin, dữ liệu của cơ quan có

	- <i>Đính kèm tệp tin đã được số hóa của văn bản</i>	thẩm quyền về thanh tra, kiểm toán (nếu có)
--	--	---

PHỤ LỤC XIX

THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ ĐÃ ĐƯA VÀO KHAI THÁC

(Kèm theo Nghị định số xx/2024/NĐ-CP ngày xx tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

1. Thông tin công trình đường bộ

a) Thông tin chung về đoạn tuyến: tên đường; tên đơn vị quản lý; Lý trình đầu; Lý trình cuối; chiều dài; bề rộng nền; cấp kỹ thuật; cấp quản lý; kết cấu mặt; bề rộng mặt đường; số làn xe cơ giới; bề rộng làn đường; số làn; bề rộng làn trung bình; số làn xe thô sơ; bề rộng làn xe thô sơ; kết cấu mặt của phần đường xe thô sơ; tốc độ thiết kế; dạng địa hình; chiều dày lớp mặt hiện tại; chiều dày lớp mặt cũ gần nhất; năm xây dựng; năm đưa vào khai thác; năm cải tạo, nâng cấp gần đây nhất.

b) Tình trạng đoạn tuyến: tên đường; Lý trình đầu; Lý trình cuối; ngày kiểm tra; vết nứt; diện tích bong tróc; diện tích ổ gà; diện tích vỡ mép; độ sâu trung bình vết lún bánh xe; diện tích cao su.

c) Các điểm giao cắt trên đường: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên giao cắt; từ lý trình; đến lý trình; chiều dài thực tế; giao cắt với quốc lộ, tỉnh lộ; lý trình đường nhánh (từ km); lý trình đường nhánh (đến km); tọa độ X; tọa độ Y; tọa độ Z.

d) Cường độ mặt đường: tên đường; tên đơn vị quản lý; Lý trình đầu; Lý trình cuối; ngày, tháng, năm khảo sát; cường độ mặt đường; tổ chức khảo sát.

đ) Chỉ số gồ ghề quốc tế: tên đường; tên đơn vị quản lý; Lý trình đầu; Lý trình cuối; ngày, tháng, năm khảo sát; chỉ số gồ ghề quốc tế (IRI); tổ chức khảo sát

2. Thông tin công trình phụ trợ trên đường bộ

a) Biển báo: tên đường; tên đơn vị quản lý; loại biển báo; tên biển báo; loại hình phụ; Lý trình; vị trí (trái, phải, giữa); loại cột; hướng dẫn biển báo; ngày, tháng, năm lắp đặt.

b) Sơn kẻ đường: tên đường; tên đơn vị quản lý; loại vạch sơn; số hiệu vạch sơn; Lý trình đầu; Lý trình cuối; chiều dài thực tế; vị trí (trái, phải, giữa); bề rộng; chiều dày; ngày, tháng, năm sơn.

c) Thiết bị chiếu sáng: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên thiết bị chiếu sáng; Lý trình đầu; Lý trình cuối; vị trí (trái, phải, giữa); khoảng cách từ cột đến tim đường; số lượng bóng; loại bóng; công suất; phụ kiện; ngày, tháng, năm lắp đặt.

d) Tường chắn, kè: tên đường; tên đơn vị quản lý; Lý trình đầu; Lý trình cuối; loại tường chắn; vị trí (trái, phải); taluy (đương, âm); chiều dài; bề rộng; chiều cao; kết cấu móng; kết cấu thân; ngày, tháng, năm đưa vào sử dụng.

đ) Ngầm tràn: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên ngầm tràn; tên sông, suối; Lý trình; loại ngầm, tràn; năm xây dựng; mức nước cao nhất; thời gian ngập; bề rộng; chiều dài; kiểu kết cấu; khẩu độ.

e) Hộ lan, rào tôn sóng: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên hộ lan, rào tôn sóng; Lý trình đầu; Lý trình cuối; chiều dài thực tế; loại tôn, hộ lan; vị trí; ngày, tháng, năm lắp đặt.

g) Cống: tên đường; tên đơn vị quản lý; lý trình; tên cống; tải trọng; loại cống; kết cấu thân cống; kết cấu phía thượng lưu; kết cấu phía hạ lưu; chiều dài; khẩu độ; độ dốc; năm xây dựng.

h) Rãnh thoát nước: tên đường; tên đơn vị quản lý; Lý trình đầu; Lý trình cuối; loại rãnh (hở, kín); vật liệu; chiều dài; bề rộng (đường kính); chiều sâu; độ dốc dọc; vị trí (trái, phải, giữa); kết cấu; tải trọng; khoảng cách từ tim rãnh đến tim đường; năm xây dựng.

i) Bền phà: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên bến phà; tên sông; lý trình; loại bến; chiều rộng sông; mực nước cao nhất; mực nước thấp nhất; số lượng; đặc điểm kỹ thuật; số lượng thời gian khai thác; chiều dài bến; chiều rộng bến; kết cấu bến; độ dốc bến; công trình phụ trợ khác; năm xây dựng; tình trạng; thông tin khác; năm khai thác; tình trạng.

3. Thông tin công trình hầm

a) Thông tin chung: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên hầm; Lý trình đầu; lý trình cuối; chiều dài; chiều rộng; chiều cao; tĩnh không thông xe; số làn xe; năm khai thác.

b) Các hầm phụ: loại hầm phụ (thoát hiểm, thông gió, lọc bụi); chiều dài; chiều rộng; chiều cao.

c) Hệ thống điện: tên thiết bị; vị trí; đặc điểm kỹ thuật; số lượng; ngày, tháng, năm lắp đặt; ngày, tháng, năm đưa vào sử dụng; thời gian sử dụng.

d) Hệ thống thông gió: tên thiết bị; vị trí; đặc điểm kỹ thuật; số lượng; ngày, tháng, năm lắp đặt; ngày, tháng, năm đưa vào sử dụng; thời gian sử dụng.

đ) Hệ thống thông tin liên lạc: tên thiết bị; vị trí; đặc điểm kỹ thuật; số lượng; ngày, tháng, năm lắp đặt; ngày, tháng, năm đưa vào sử dụng; thời gian sử dụng

e) Hệ thống điều khiển, giám sát giao thông: tên thiết bị; vị trí; đặc điểm kỹ thuật; số lượng; ngày, tháng, năm lắp đặt; ngày, tháng, năm đưa vào sử dụng; thời gian sử dụng.

g) Thiết bị vệ sinh, bảo dưỡng hầm: tên thiết bị; vị trí; đặc điểm kỹ thuật; số lượng; ngày, tháng, năm lắp đặt; ngày, tháng, năm đưa vào sử dụng; thời gian sử dụng.

4. Thông tin công trình cầu

a) Số liệu thống kê: đơn vị quản lý, tên đường; tên cầu; đối tượng vượt; tên đối tượng vượt; mực nước cao nhất; mực nước thấp nhất; lý trình; chiều dài cầu; bề rộng toàn cầu; bề rộng xe chạy; tĩnh không; sơ đồ nhịp; số nhịp; kết cấu nhịp; móng cầu; trụ cầu; tải trọng thiết kế; tải trọng khai thác; năm xây dựng; năm khai thác; năm kiểm định; năm đánh giá an toàn công trình; năm sửa chữa; biến tên cầu; biến tải trọng khai thác; góc chéo so với dòng chảy; thông thuyền (có/không); chịu ảnh hưởng của lũ lụt (có/không); chịu ảnh hưởng của thủy triều (có/không); tọa độ X; tọa độ Y; tọa độ Z;

b) Số liệu kiểm tra, kiểm định: ngày, tháng, năm kiểm tra, kiểm định; tóm tắt hư hỏng thông thường; tóm tắt hư hỏng nghiêm trọng; đánh giá tải trọng khai thác; đơn vị kiểm tra, kiểm định; các kiến nghị; biện cụ lý xe kiến nghị; biện tốc độ xe kiến nghị;

c) Thông tin về chức năng và khai thác: Số làn trên cầu; Số làn dưới cầu cầu (áp dụng cho cầu vượt đường bộ); Lưu lượng xe quy đổi; Năm tính lưu lượng xe; Tải trọng thiết kế; Tải trọng khai thác; Giải phân cách giữa cầu; Yêu cầu thông thuyền; Khổ thông thuyền thẳng đứng; Khổ thông thuyền phương ngang; Vận tốc khai thác.

d) Thông tin kết cấu, kích thước hình học: Loại kết cấu; Số lượng nhịp; Sơ đồ nhịp; Chiều dài cầu; Bề rộng phủ bì; Chiều dài nhịp lớn nhất; Tổng chiều dài các nhịp; Bề rộng bộ hành; Bề rộng xe chạy; Tĩnh không tối thiểu phía trên; Tĩnh không tối thiểu bên dưới; Cao độ đỉnh mố thấp nhất; Góc xiên giao với dòng chảy.

đ) Thông tin từng kết cấu nhịp: Dạng kết cấu; Sơ đồ kết cấu; Chiều dài nhịp; Dạng dầm chủ; Dạng dầm ngang; Số dầm chủ; Cự ly dầm; Chiều cao dầm chủ.

e) Thông tin cho từng kết cấu mố, trụ: Dạng kết cấu; Ký hiệu; Phía (áp dụng cho mố); Kết cấu phòng hộ; Dạng kết cấu móng; Dạng vật liệu móng; Dạng kết cấu thân; Dạng vật liệu thân; Vật liệu xà mũ; Bề rộng.

g) Thông tin lịch sử sửa chữa bảo trì: Ngày; Nội dung; Tổng số; Ghi chú về lần bảo trì; Tài liệu đính kèm.

5. Thông tin công trình cầu phao: tên đường; tên đơn vị quản lý; tên cầu phao; tên sông; lý trình; chiều rộng sông; chiều dài cầu phao; chiều rộng cầu phao; loại phao; năm sản xuất; năm khai thác; tải trọng khai thác.

6. Thông tin bến xe: Tên tuyến đường bộ; Lý trình điểm; Loại bến xe; Vị trí xây dựng; Cấp kỹ thuật; Công suất bến xe; Số vị trí đỗ xe đón, trả hành khách; Diện tích đỗ xe đón, trả hành khách; Diện tích đỗ xe qua đêm và chờ vào vị trí đón trả hành khách; Diện tích bãi đỗ xe cho các phương tiện khác; Diện tích khu vực điều hành và phòng hành khách chờ; Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng hành khách chờ; Số cửa bán vé hành khách; Đường xe ra vào; Diện tích kho hàng kín; Hệ thống kiểm soát ra/vào bến xe

7. Thông tin bãi đỗ xe: Tên tuyến đường bộ; Lý trình điểm; Loại bãi đỗ; Vị trí xây dựng; Diện tích khu vực bãi đỗ xe; Tổng số chỗ đỗ xe trong bãi; Diện tích khu vực dịch vụ; Có kết hợp trực ứng cứu giao thông; Có kết hợp trực cấp cứu y tế; Có kết hợp trực cứu hộ giao thông

8. Thông tin trạm dừng nghỉ: Tên tuyến đường bộ; Lý trình điểm; Loại trạm dừng nghỉ; Vị trí xây dựng; Diện tích khu vực bãi đỗ xe; Tổng số chỗ đỗ xe trong bãi; Diện tích khu vực dịch vụ; Có kết hợp trực ứng cứu giao thông; Có kết hợp trực cấp cứu y tế; Có kết hợp trực cứu hộ giao thông

9. Thông tin điểm dừng xe, đỗ xe: Tên tuyến đường bộ; Lý trình điểm; Loại dừng xe, đỗ xe; Vị trí xây dựng; Diện tích điểm dừng xe, đỗ xe; Tổng số chỗ đỗ xe trong điểm dừng xe, đỗ xe; Diện tích khu vực dịch vụ.

10. Thông tin đất của đường bộ: tên tuyến đường; lý trình điểm đầu; lý trình điểm cuối; bề rộng đất của đường bộ.

11. Thông tin hành lang an toàn đường bộ: tên tuyến đường; lý trình điểm đầu; lý trình điểm cuối; giới hạn hành lang an toàn đường bộ.

12. Thông tin các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động đường bộ: tên đơn vị quản lý; tên công trình; vị trí xây dựng; diện tích công trình; năm xây dựng.